



# TÌM HIỂU TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC HỒ CHÍ MINH CẤU TRÚC VÀ QUY LUẬT

• GS.TSKH. THÁI DUY TUYẾN - TS. PHAN MINH TIẾN

**T**rong đời hoạt động của mình Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần đề cập tới các vấn đề giáo dục qua thư từ, bài báo, các bài phát biểu... Nhân dân Việt Nam xem đây là những di sản quý giá và hiện chúng được lưu giữ trong nhiều tài liệu khác nhau, nhưng trong "Hồ Chí Minh toàn tập" là đầy đủ, có hệ thống và độ tin cậy cao nhất.

Tuy nhiên, trong các tài liệu trên, những tư tưởng giáo dục của Chủ tịch Hồ Chí Minh thường đan xen với các vấn đề chính trị - xã hội khác và được sắp xếp theo trình tự thời gian, đúng như nó đã diễn ra trong thực tế. Để có thể giới thiệu tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh như một chuyên ngành khoa học có hệ thống, cần có sự gia công của nhiều nhà khoa học, và cần tiếp cận chúng theo quan điểm hệ thống cấu trúc.

## I. Cấu trúc tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh

Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm, chủ trương khác nhau có tác dụng chỉ đạo việc nghiên cứu lí luận và cải tạo thực tiễn giáo dục đất nước.

Những tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh rất đơn giản, dễ hiểu, gắn với cuộc sống đời thường nhưng lại rất súc tích, phong phú, nhất quán, có một ý nghĩa sâu xa và bao gồm nhiều vấn đề rộng lớn. Nó không chỉ bó hẹp trong giáo dục nhà trường, mà hướng tới giáo dục toàn dân, làm cho toàn xã hội đều tham gia công tác giáo dục và mọi thành viên xã hội đều được giáo dục và tự giáo dục, rèn luyện mình để có thể "ở đời" và "làm người", trở thành những công dân tốt, cán bộ tốt, chiến sĩ tốt.

Theo các tài liệu hiện có, trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hơn 140 lần nói và viết về các vấn đề giáo dục.

Vi giáo dục có ảnh hưởng trực tiếp đến con người, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng và việc xây dựng đất nước, cho nên Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành cho lĩnh vực này sự quan tâm đặc biệt. Người đã gọi sự dốt nát là "giặc" vì nó cản trở việc xây dựng và bảo vệ tổ

quốc, phá hoại hạnh phúc của người dân.

Có thể chia những vấn đề giáo dục mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập làm 12 loại như sau:

### 1. Vị trí, vai trò của giáo dục

Vấn đề đầu tiên cần nói đến là quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí và vai trò của giáo dục đối với việc hình thành và phát triển nhân cách, đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ với đất nước. Điều này phải có nhận thức đúng mới hành động đúng, vì để làm cách mạng thành công và xây dựng đất nước thắng lợi phải quan tâm tới nhiều mặt, nhiều lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... Cần phải xác định rõ giáo dục nằm ở vị trí nào trong hệ thống cấu trúc xã hội và có vai trò gì trong việc xây dựng và phát triển xã hội? Đặc biệt mối quan hệ giữa kinh tế và giáo dục là vấn đề đã gây tranh cãi trong một thời gian dài.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã 13 lần phát biểu về vấn đề vị trí và vai trò của giáo dục trong những năm 1942, 1945 (2 lần), 1947, 1955, 1956 (3 lần), 1958, 1959, 1960, 1961, 1969.

### 2. Tính chất của nền giáo dục

Một vấn đề quan trọng khác là những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tính chất của nền giáo dục.

Giáo dục Việt Nam phục vụ ai? Phục vụ quần chúng nhân dân hay chỉ một nhóm người nào đó?

Giáo dục chấp nhận thể giới quan nào?

Giáo dục giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và quốc tế, giữa truyền thống và hiện đại như thế nào?...

Những quan điểm này rất quan trọng vì nó chỉ đạo việc tổ chức hệ thống giáo dục quốc dân và việc xác định mục đích, nội dung, phương pháp... giáo dục và dạy học.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu 9 lần về những vấn đề này vào những năm 1921, 1941 (2 lần), 1945, 1946 (3 lần), 1950, 1951.

### 3. Mục đích hệ thống

Trong giáo dục người ta thường đề cập tới 2 loại mục đích: mục đích hệ thống và mục đích



nhân cách.

Mục đích hệ thống là dự kiến về kết quả mà hệ thống giáo dục quốc dân đạt được sau một thời gian phấn đấu nhất định. Thí dụ, vấn đề nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài; vấn đề cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân; vấn đề mạng lưới và quy mô giáo dục...

Mục đích hệ thống sẽ giúp cho việc chỉ đạo hệ thống giáo dục quốc dân hoạt động có hiệu quả, góp phần làm cho nó phát triển ổn định và cân đối.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu 3 lần về mục đích hệ thống giáo dục vào những năm 1955 (2 lần), 1956.

#### 4. Nguyên lí giáo dục

Để chỉ đạo nền giáo dục quốc dân phát triển có chất lượng và hiệu quả cao, cần tuân thủ nghiêm ngặt một số nguyên tắc cơ bản và chung nhất mà ta gọi là nguyên lí giáo dục.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu 22 lần về nguyên lí giáo dục vào những năm 1947 (2 lần), 1950 (2 lần), 1951, 1954, 1955 (4 lần), 1956, 1957 (3 lần), 1958, 1959, 1960, 1962, 1963, 1968, 1969 (2 lần).

#### 5. Mục đích nhân cách

Hoạt động giáo dục là nhằm để đào tạo, phát triển nhân cách con người. Mục đích giáo dục là mô hình nhân cách mà các nhà giáo dục hướng tới, nó chỉ đạo toàn bộ quá trình giáo dục.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu 5 lần về mục đích nhân cách vào các năm 1955, 1956, 1959, 1964, 1969.

#### 6. Động cơ học tập

Học để làm gì? Đó là câu hỏi đặt ra cho mọi người đi học.

- Học để biết đọc, biết viết, biết tính toán...
- "Học dăm ba chữ để làm người".
- "Học để no cơm ấm cật", "để vinh thân phi gia".
- "Học để phục vụ nhân dân, tổ quốc và nhân loại".

Đây là vấn đề rất quan trọng, là cái triết lí của sự học, nó chỉ đạo động cơ, ý thức học tập và hành vi của các em.

Trong truyền thống Việt Nam, vấn đề này được đặt ra từ rất sớm. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới điều này và đã 8 lần phát biểu về nó vào những năm 1949, 1950, 1952, 1954, 1955 (2 lần), 1959, 1961.

#### 7. Nội dung giáo dục - dạy học

Dạy cái gì, giáo dục cái gì cho học sinh? Đó là một trong những yếu tố chính quyết định chất lượng giáo dục, dạy học.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu 16 lần về nội dung giáo dục trong những năm 1947 (2 lần), 1948 (2 lần), 1955 (3 lần), 1956, 1959 (2 lần), 1960, 1961 (2 lần), 1963 (2 lần), 1964.

#### 8. Phương pháp giáo dục - dạy học

Phương pháp giáo dục - dạy học trả lời câu hỏi dạy học, giáo dục như thế nào? Khi mục đích và nội dung đã được xác định thì phương pháp là hoạt động sáng tạo thường xuyên của người thầy và có ảnh hưởng rất lớn tới chất lượng dạy học - giáo dục.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu 23 lần về phương pháp dạy học, giáo dục vào những năm 1942, 1947 (3 lần), 1948, 1949, 1950 (4 lần), 1955, 1956 (3 lần), 1957, 1959 (3 lần), 1961, 1963, 1963 (2 lần), 1968.

#### 9. Hình thức tổ chức dạy học

Dạy học theo hình thức nào? Lên lớp hay tự học, nghe giảng hay thảo luận, trong trường hay ngoài trường...? Đó là những vấn đề có ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục - dạy học.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu 4 lần về hình thức tổ chức dạy học, giáo dục vào những năm 1945, 1947, 1950, 1969.

#### 10. Đội ngũ giáo viên

Người thầy giáo quyết định chất lượng giáo dục, thậm chí không có thầy thì không có lớp, không có giáo dục.

Vì tầm quan trọng của người thầy giáo trong công tác giáo dục, Chủ tịch đã phát biểu 26 lần về vấn đề này vào những năm 1946, 1947, 1950, 1951, 1952, 1955 (5 lần), 1956 (6 lần), 1958 (2 lần), 1959 (3 lần), 1963, 1964 (3 lần), 1968.

#### 11. Tập thể học sinh

Để công tác giáo dục có kết quả, hoạt động của tập thể học sinh có ý nghĩa rất quan trọng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu 8 lần về vấn đề này vào những năm 1946 (2 lần), 1947, 1954, 1955, 1956, 1963, 1964.

#### 12. Quản lí giáo dục

Giáo dục là một hệ thống xã hội rộng lớn, có liên quan đến nhiều lĩnh vực, đến mọi gia đình, có ảnh hưởng quyết định đến tương lai của một nước, sức mạnh của một dân tộc. Việc giáo dục con người lại thường diễn ra trong một thời gian dài. Vì vậy, công tác quản lí giáo dục có ý nghĩa rất quan trọng.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu 6 lần về vấn đề này vào những năm 1947 (2 lần), 1950, 1956 (2 lần), 1962.

Tóm lại, tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh được xem như một hệ thống gồm 12 yếu tố tương ứng với 12 phạm trù trong giáo dục có liên hệ mật thiết với nhau, nhằm chỉ đạo việc nghiên cứu lí luận và cải tạo thực tiễn giáo dục Việt Nam.

12 yếu tố trên có thể chia thành 3 nhóm:

- Những vấn đề vĩ mô: Đó là những quan điểm, những vấn đề lí luận chung, liên quan đến việc điều khiển toàn bộ hệ thống giáo dục quốc dân và xác định mối quan hệ giữa hệ thống giáo dục quốc dân và các tổ chức xã hội khác, như:

- + Vị trí, vai trò của giáo dục;
- + Tính chất giáo dục;
- + Mục đích hệ thống giáo dục;
- + Nguyên lí, nguyên tắc giáo dục;
- + Quản lí giáo dục...

- Những vấn đề vi mô: Đó là những quan điểm, những vấn đề lí luận liên quan đến việc hình thành và phát triển nhân cách, chỉ đạo tương tác thầy - trò trong quá trình giáo dục, như:

- + Mục đích nhân cách;

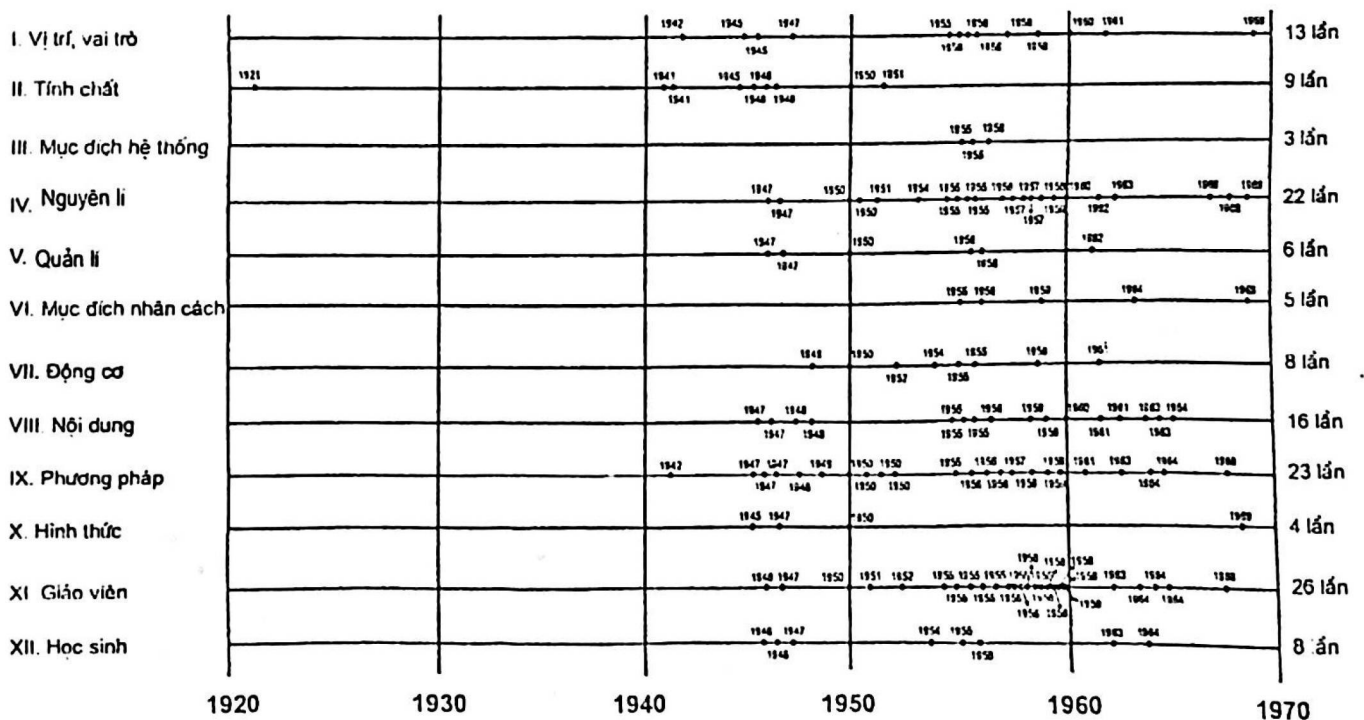
- + Động cơ học tập;
  - + Nội dung giáo dục - dạy học;
  - + Phương pháp giáo dục - dạy học;
  - + Hình thức tổ chức giáo dục - dạy học...
- Những vấn đề liên quan đến điều kiện và môi trường giáo dục: đó là những vấn đề như:
- + Đội ngũ giáo viên;
  - + Tập thể học sinh, gia đình và xã hội...

## II. Bản đồ nghiên cứu sự phát triển tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh.

Việc trình bày một cách giản lược trên đây đã cho thấy tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh đã đề cập tới những vấn đề rất rộng lớn. Để có thể hình dung được một bức tranh toàn cảnh về sự phát triển tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh, nhằm dễ dàng nhận thức và vận dụng chúng, có thể cụ thể hoá chúng dưới một dạng trực quan nhờ một bản đồ.

Trên trục tung của bản đồ là các phạm trù, các yếu tố thuộc hệ thống tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh. Trên trục hoành biểu diễn thời gian mà Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu về các vấn đề giáo dục và hiện còn lưu giữ được từ năm 1920 đến năm 1969, khi Người qua đời.

**Bản đồ nghiên cứu sự phát triển tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh**





Qua bản đồ nghiên cứu sự phát triển tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh có thể rút ra một số nhận xét sau đây:

- Những phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục còn được lưu giữ đến ngày nay chủ yếu tập trung vào khoảng thời gian từ 1942 - 1969.

- Những vấn đề được người quan tâm nhất là:

+ Xây dựng đội ngũ thầy giáo (đã phát biểu 26 lần);

+ Đổi mới phương pháp dạy học (đã phát biểu 23 lần);

+ Nguyên lí giáo dục (đã phát biểu 22 lần);

+ Nội dung giáo dục (đã phát biểu 16 lần);

+ Vị trí, vai trò giáo dục (đã phát biểu 13 lần)...

### III. Quy luật vận động và phát triển của tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh.

Để quan sát sự vận động và phát triển của tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh theo thời gian xem chúng có tuân theo những quy luật nào không hãy quan sát đồ thị sau đây:

Qua đồ thị có thể thấy hai thời điểm mà Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu nhiều về giáo dục là vào những năm 1947 (13 lần) và năm 1955 (20 lần), 1956 (19 lần). Tại sao người lại nói nhiều về

giáo dục vào những thời điểm đó?

Năm 1947 là năm mà cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân mới bắt đầu, cuộc kháng chiến chống Pháp đang ở giai đoạn cực kì ác liệt. Nhà trường cần được cải cách cho phù hợp với yêu cầu và hoàn cảnh chiến tranh.

Những bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục đã là những chỉ thị có tính chất định hướng cho cuộc cải cách giáo dục lần thứ nhất, tiến hành vào năm 1950.

Cuộc cải cách lần này đã có những quyết sách rất quan trọng làm cho hệ thống giáo dục quốc dân có khả năng chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc dài lâu.

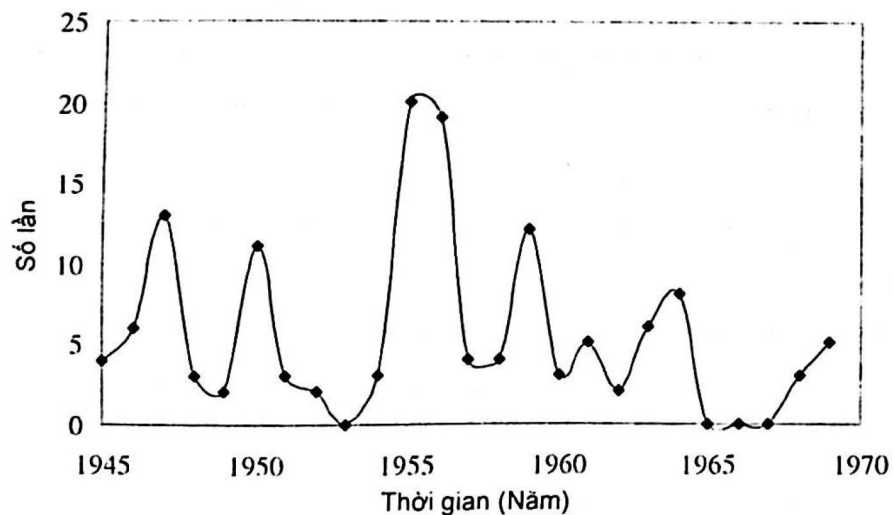
Tháng 7/1950 Đề án "Cải cách giáo dục" lần thứ I đã được Hội đồng Chính phủ thông qua.

Năm 1955, 1956 là lúc cuộc kháng chiến chống Pháp sau nhiều năm chiến đấu gian khổ, đã giành được thắng lợi. Thắng lợi tuy vinh quang và to lớn, nhưng chưa trọn vẹn: Miền Bắc đã được hoàn toàn giải phóng, nhưng miền Nam còn bị địch kiểm soát, đất nước còn tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Cần nhanh chóng xây dựng miền Bắc vững mạnh, đưa miền Bắc tiến

(Xem tiếp trang 9)

Thời gian	Số lần
1945	4
1946	6
1947	13
1948	3
1949	2
1950	11
1951	3
1952	2
1953	0
1954	3
1955	20
1956	19
1957	4
1958	4
1959	12
1960	3
1961	5
1962	2
1963	6
1964	8
1965	0
1966	0
1967	0
1968	3
1969	5

Đồ thị biểu diễn sự biến thiên số lần phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giáo dục theo thời gian





ngoài hay du học tại chỗ mà người được thu học phí là các trường đại học nước ngoài, chính phủ cần có cơ chế khuyến khích phát huy nội lực, ưu tiên phát triển một số ít các trường đại học (hoặc khoa trong một trường) đáp ứng được nhu cầu học khác biệt, đặc biệt là nhu cầu học tập ở mức chất lượng cao với khả năng sẵn sàng chi trả của sinh viên và phụ huynh. Bên cạnh đó, song song áp dụng tín dụng sinh viên ở mức cao và cấp học bổng để các sinh viên xuất sắc của Việt Nam theo học các trường đại học thương hiệu Việt Nam, thay vì hầu như tất cả các học sinh, sinh viên xuất sắc nhất của Việt Nam hiện đang theo các chương trình học bổng hấp dẫn của các quốc gia và học bổng của các trường đại học danh tiếng trên thế giới. Chính sách điều tiết này của chính phủ sẽ góp phần làm giảm thiểu vấn nạn "chảy máu chất xám" thông qua các chương trình học bổng nước ngoài hoặc chương trình học bổng theo kiểu "nhỏ các mầm tốt" của Việt Nam về ươm tai trường đại học nước ngoài. Có như vậy, năng lực cạnh tranh của giáo dục đại học Việt Nam mới được nâng cao, tạo tiền đề để Việt Nam có thể thay thế một phần dịch vụ giáo dục đại học quốc tế ở trong nước, tiến tới xuất khẩu dịch vụ giáo dục đại học Việt Nam sang các nước khu vực và trên thế giới.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và đào tạo, *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*, Hà Nội tháng 11 năm 2005.
2. Nghị Quyết về "Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020", số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ ban hành ngày 2/11/05.
3. Vũ Ngọc Hải, *Dịch vụ giáo dục đại học xuyên biên giới và những tác động đến giáo dục đại học Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản số 13 (181) năm 2009-07-02
4. Phạm Đỗ Nhật Tiến, *Phát triển giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh mới*, Nghiên cứu trao đổi, số 5 (125) năm 2007
5. Nguyễn Kim Dung, *Hệ quả của chất lượng và thương mại: sự tương tác giữa hội nhập về chuẩn chất lượng và tiếp thị GD ĐH Việt Nam*, Kỷ yếu Diễn đàn "Gia nhập WTO và Đổi mới GDĐH Việt Nam", Hà Nội, 11-12/12/2006.
6. Sharing Quality Higher Education Across Borders: A Checklist for Good Practice. [www.aucc.ca/qa/pdf/crossborder checklist e.pdf](http://www.aucc.ca/qa/pdf/crossborder%20checklist%20e.pdf)

#### SUMMARY

*These recent years, we all know, via various kinds of public media, there are many debates on the roles of import and export of higher education. The question is why universities/colleges are very active to recruit more international students? Do their governments have policies on it? This paper tries to describe the international and local context and the trend of import and export of higher education and concludes by some suggestions to bring more achievement for Vietnamese higher education.*

## TÌM HIỂU...

(Tiếp theo trang 4)

lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời làm hậu thuẫn cho việc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Nhiệm vụ cách mạng mới đòi hỏi phải chuẩn bị nguồn nhân lực mới và cần tiến hành một cuộc cải cách giáo dục mới hiện đại hơn và quy mô to lớn hơn. Đây là thời kì Chủ tịch Hồ Chí Minh phát biểu nhiều nhất về các vấn đề giáo dục trong suốt cuộc đời hoạt động của Người và chỉ đạo cuộc cải cách giáo dục lần thứ 2 năm 1956 thắng lợi.

Tháng 3/1956 Đề án "Cải cách giáo dục" lần thứ II được Hội đồng Chính phủ thông qua.

Như vậy, giáo dục đã diễn ra theo quy luật: Giáo dục gắn liền với sự phát triển kinh tế - xã hội.

Hơn nửa thế kỉ qua, tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh đã là kim chỉ nam cho việc xây dựng

hệ thống giáo dục quốc dân lớn mạnh, trường thành vượt bậc, phục vụ tích cực và có hiệu quả sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc và xây dựng CNXH của nhân dân ta.

Ngày nay, dân tộc ta đang cùng loài người bước vào một nền văn minh mới, đang đứng trước những vận hội và thách thức mới. Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh cần được phát triển trong điều kiện mới để dìu dắt dân tộc ta sánh vai cùng năm châu, bốn biển, tiến lên phía trước như Bác Hồ mong đợi.

#### SUMMARY

*President Ho Chi Minh did pay special attention to education. Throughout his life he made more than 140 speeches and writings about education in various periods. Based on these Ho Chi Minh's speeches and writings the author characterizes the thoughts on education and places them in chronological order.*